

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ SON**

Số: 70 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lý Sơn, ngày 08 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công bố hiện trạng rừng trên địa bàn huyện Lý Sơn năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SON

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ - CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn tại tờ trình số 03 TTr/PKT ngày 03/02/2023 về việc công bố hiện trạng rừng huyện Lý Sơn năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố hiện trạng rừng huyện Lý Sơn đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, với nội dung như sau:

1. Tổng diện tích đất có rừng (bao gồm rừng trồng chưa thành rừng): 111,83 ha.

Diện tích có rừng: 108,98 ha

a) Phân theo chức năng:

- Rừng phòng hộ: 82,84 ha.

- Rừng sản xuất: 4,02 ha.

- Ngoài quy hoạch phát triển rừng: 22,12 ha.

b) Phân theo chủ rừng:

- Lực lượng vũ trang: 58,35 ha.

- Hộ gia đình, cá nhân: 9,49 ha.

- UBND huyện: 43,99 ha

2. Cây trồng phân tán: 0,75 ha (quy đổi 1.000 cây thành 01 ha để tham gia tính tỷ lệ che phủ rừng)

3. Tỷ lệ che phủ rừng:

Tỷ lệ che phủ rừng (không bao gồm cây trồng phân tán): 10,44 %

Tỷ lệ che phủ rừng (bao gồm cây trồng phân tán): 10, 52%.
(Chi tiết có biểu mẫu kèm theo)

Điều 2. Số liệu hiện trạng rừng công bố tại Quyết định này là cơ sở để xây dựng thực hiện kế hoạch, chương trình, phương án, cơ chế chính sách quản lý bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng trên địa bàn huyện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng huyện, Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Tài chính – Kế hoạch, và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Hương

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Chi Cục Kiểm Lâm;
- Các Phòng: TN&MT; KT&HTNT;
- Cơ quan Quân Sự huyện;
- VP huyện: C,PVP,CV;
- Lưu: VT.



KẾT QUẢ THEO DÕI DIỄN BIẾN RỪNG NĂM 2021 VÀ NĂM 2022
(kèm theo QĐ số 70/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND huyện Lý Sơn)

TT	Loại đất loại rừng, tỷ lệ che phủ	Năm 2021	Năm 2022	Tăng /giảm
	Diện tích đất có rừng(bao gồm cả rừng trồng chưa thành rừng)	112,60 ha	111,83 ha	-0,77 ha
I	Diện tích có rừng	108,40 ha	108,98 ha	+ 0,58ha
1	Rừng tự nhiên	0,00 ha	0,00ha	0,00 ha
2	Rừng trồng	108,40 ha	108,98 ha	+0,58 ha
II	Đất quy hoạch phát triển rừng	63,44 ha	63,24 ha	-0,20 ha
1	Rừng trồng chưa thành rừng	4,20 ha	3,23 ha	-0,97 ha
2	Đất có cây gỗ tái sinh chưa đạt tiêu chí thành rừng	2,82 ha	2,82 ha	0,00 ha
3	Diện tích khác	56,42 ha	57,19 ha	+0,77 ha
III	Diện tích cây trồng phân tán	0,75 ha	0,75 ha	0,00 ha
IV	Tỷ lệ che phủ rừng (%)	10,42	10,44	+0,02

*** Nguyên nhân biến động rừng năm 2022:**

- Nguyên nhân tăng diện tích rừng trồng (0,97 ha) là do chăm sóc rừng trồng đủ tiêu chí thành rừng lên thành rừng.

- Nguyên nhân tỷ lệ phủ rừng tăng 0,02(%) là do diện tích rừng trồng đủ tiêu chí thành rừng (tham gia tính độ che phủ) tăng.